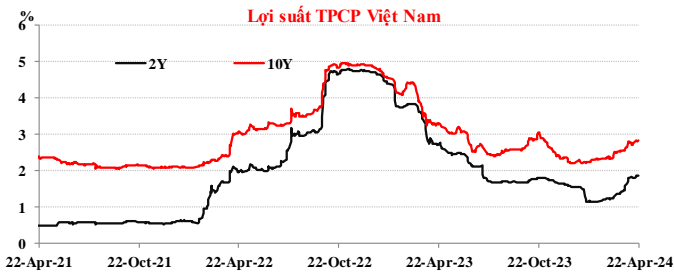


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	3.95	-0.01	5.24	-0.01	3Y	1.88	0.000
1W	4.15	0.01	5.31	-0.02	5Y	2.13	0.000
2W	4.33	-0.03	5.39	-0.01	7Y	2.34	-0.015
1M	4.58	0.00	5.40	-0.01	10Y	2.82	0.007
2M	4.73	-0.03	5.50	0.00	15Y	3.02	0.000
3M	4.74	0.00	5.53	0.00			
6M	4.80	-0.02	5.60	-0.02			
9M	4.90	-0.03	5.66	-0.04			
1Y	5.20	0.00	5.68	-0.06			

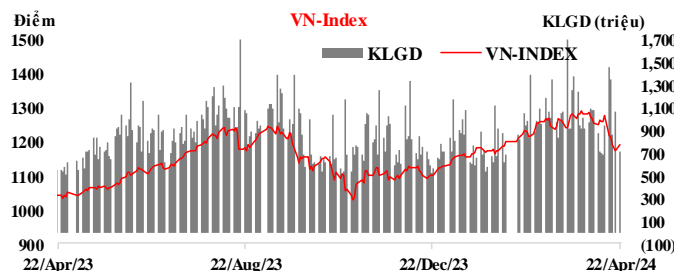


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 22/04/2024

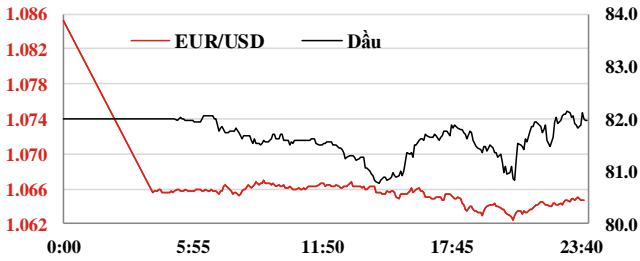
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	10,000.00	8,562.50	11,999.90	3,437.40	29,427.70
Sell Outright	-	3,550.00	7,200.00	3,650.00	62,800.00
Tổng				212.60	

Chứng khoán ngày 22/04/2024

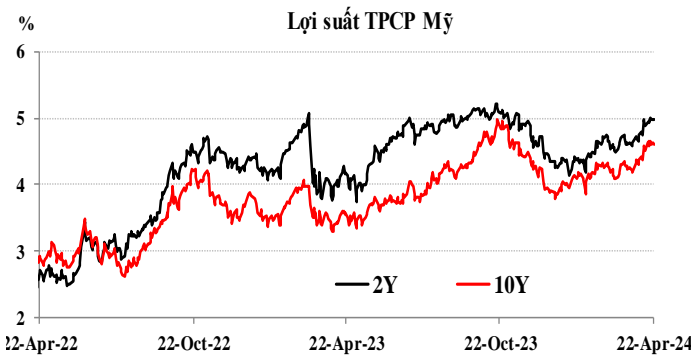
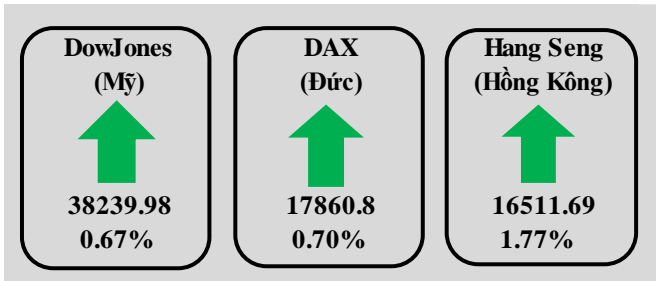
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1190.22	225.31	88.02
%/ngày	1.31%	2.04%	0.99%
%/29/12/2023	5.3%	-2.5%	1.1%
KLGD (tr.đ.vị)	708.58	75.05	33.9
GTGD (tỷ đ)	15965.52	1394.20	349.78
NDINN mua (tỷ đ)	1630806	128.17	31.47
NDINN bán (tỷ đ)	1831411	56.46	14.05


Tin trong nước ngày 22/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.272 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.460 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 19/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 90 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.770 VND/USD và 25.870 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 3,95%; 1W 4,15%; 2W 4,33% và 1M 4,58%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,24%; 1W 5,31%; 2W 5,39%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 7Y trong khi tăng ở kỳ hạn 10Y và không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 2,13%; 7Y 2,34%; 10Y 2,82%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 8.562,5 tỷ đồng trúng thầu, có 11.999,9 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 3.550 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,73%, có 7.200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 212,6 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 62.800 tỷ đồng, trên kênh cầm cố giảm xuống mức 29.427,7 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán có một phiên giao dịch đầu tuần khá tích cực. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng khá mạnh 15,37 điểm (+1,31%) lên 1.190,22 điểm; HNX-Index thêm 4,51 điểm (+2,04%) đạt 225,31 điểm; UPCoM-Index tăng 0,87 điểm (+0,99%) lên mức 88,02 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 17.700 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng trên 200 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thông tin từ NHNN, lúc 9h sáng 23/04, NHNN tiếp tục tổ chức đấu thầu vàng miếng với giá tham chiếu để tính giá trị đặt cọc là 80,7 triệu đồng/lượng; giảm nhẹ 100 ngàn đồng so với mức 80,8 triệu đồng dự kiến áp dụng cho ngày 22/04. Đấu thầu được thực hiện dưới hình thức đấu thầu theo giá, tổng khối lượng vàng miếng dự kiến đấu thầu 16.800 lượng, khối lượng vàng miếng của một lô giao dịch là 100 lượng. Loại vàng miếng bán là vàng miếng SJC được NHNN tổ chức sản xuất, tỷ lệ đặt cọc là 10%. Khối lượng đấu thầu tối thiểu một thành viên được phép đặt thầu là 14 lô (tương đương 1.400 lượng). Khối lượng đấu thầu tối đa một thành viên được phép đặt thầu là 20 lô (tương đương 2.000 lượng). Phiên đấu thầu vàng miếng ngày 22/04 bị hủy do không đủ thành viên đăng ký và đặt cọc theo quy định.**



	22 Apr 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.13	-0.02%	-0.08%	4.73%
USD/CNY	7.24	0.04%	0.07%	2.05%
USD/EUR	0.94	0.00%	-0.30%	3.59%
USD/JPY	154.84	0.14%	0.37%	9.77%
USD/KRW	1378.73	0.32%	-0.59%	6.51%
USD/SGD	1.36	0.04%	-0.03%	3.24%
USD/TWD	32.60	0.22%	0.55%	6.23%
USD/THB	37.04	0.65%	0.87%	7.83%
USD/VND Trung tâm	24272	0.05%	0.73%	1.70%
USD/VND LNH	25460	0.04%	1.11%	4.99%
USD/VND tự do	25813	0.41%	1.31%	4.33%
Vàng	2326.29	-2.68%	-2.36%	12.78%
Dầu WTI	82.85	-0.35%	-3.00%	15.63%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	1/5/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	6/6/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	9/5/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/5/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

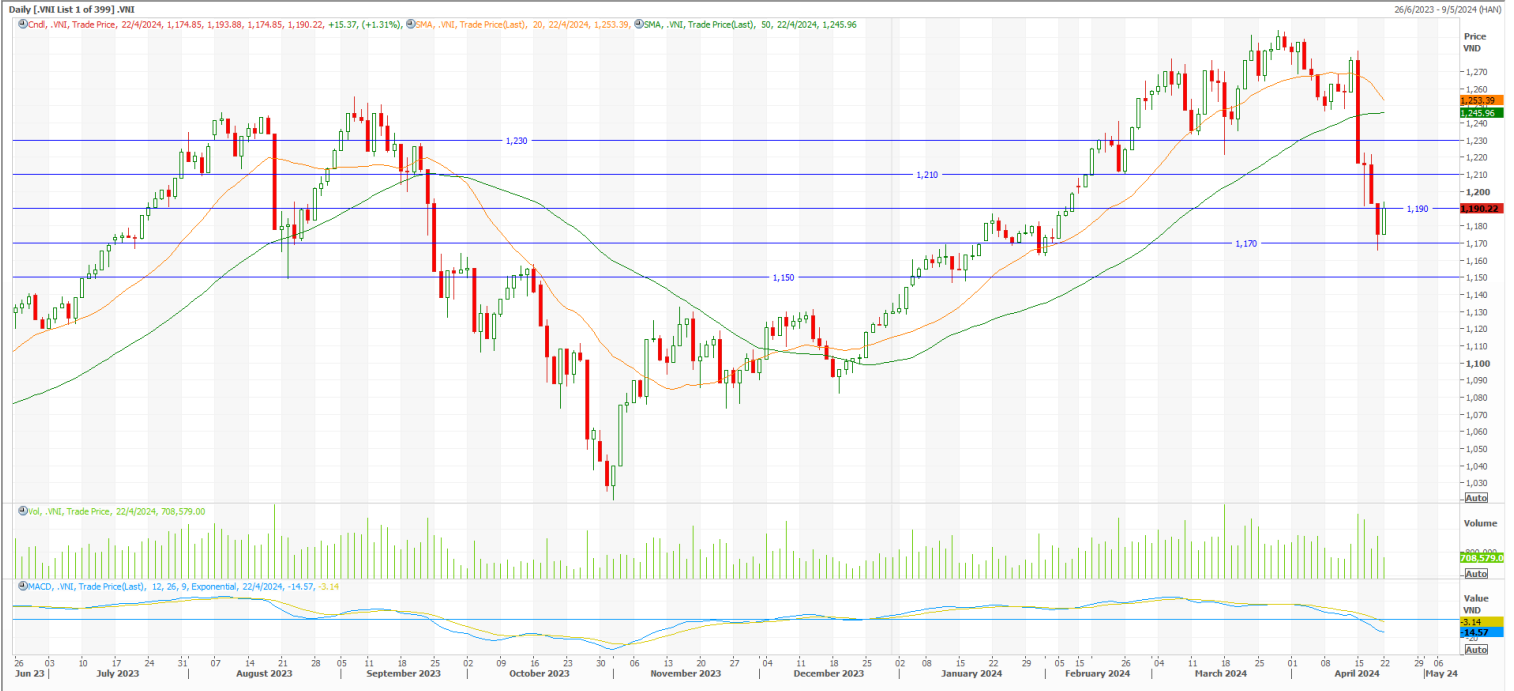
Tin quốc tế

- Niềm tin tiêu dùng tại Eurozone chưa cải thiện.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu Eurostat cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại khu vực Eurozone ở mức -15 điểm trong tháng 4, không thay đổi so với kết quả tháng 3 và thấp hơn mức -14 điểm theo dự báo. Thị trường bày tỏ sự quan ngại về các rủi ro địa chính trị tại Trung Đông và hiện tượng đồng USD quá mạnh. Tuy nhiên, cũng có một số chuyên gia kỳ vọng rằng kinh tế Eurozone có thể sẽ phục hồi tốt hơn ở nửa cuối năm 2024 khi NHTW Châu Âu ECB bắt đầu vào xu hướng cắt giảm lãi suất. Hiện tại, mức niềm tin tiêu dùng nói trên của Eurozone vẫn là ít bi quan nhất trong giai đoạn kể từ tháng 03/2022 cho tới nay.
- NHTW Trung Quốc PBOC không thay đổi lãi suất cho vay cơ bản (LPR).** Ngày hôm qua 22/04, PBOC công bố giữ LPR kỳ hạn 1 năm và kỳ hạn 5 năm lần lượt tại 3,45% và 3,95%, cùng không thay đổi so với trước và cũng khớp với dự báo của thị trường. Động thái này của PBOC được đưa ra sau khi Trung Quốc đón nhận dữ liệu kinh tế Q1/2024 tương đối lạc quan với mức tăng trưởng 5,3% q/y. Thị trường đánh giá rằng PBOC có thể sẽ không cần cắt giảm thêm LPR trong năm nay khi mục tiêu tăng trưởng cả năm của Trung Quốc ở mức 5%. Ngoài ra, trong bối cảnh thời điểm cắt giảm LSCS của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed không chắc chắn và CNY đang mất giá khoảng 2% ytd so với USD cũng sẽ hạn chế khả năng cắt giảm thêm LS đối với PBOC trong tương lai.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
22-04	8:15	**	LSCB Trung Quốc 1y	3.45	3.45	3.45
22-04	8:15	**	LSCB Trung Quốc 5y	3.95	3.95	3.95
22-04	21:00	*	Niềm tin tiêu dùng tại Eurozone T4	-15.0	-14.0	-15.0
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T4		46.5	46.1
23-04	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T4		51.8	51.5
23-04	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T4		50.3	50.3
23-04	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T4		53.0	53.1
23-04	21:00	**	Doanh số bán nhà mới tại Mỹ T3		668K	662K

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng mạnh, đóng cửa tại 1.190,22 điểm. Thị trường có nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên hôm qua, bên cạnh đó thanh khoản rất thấp với chỉ 709 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong ngắn hạn, sau đó quay trở lại kiểm nghiệm vùng hỗ trợ quanh ngưỡng 1170 điểm trong những phiên sắp tới.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn